

Bản án số: 298/2019/HS-PT
Ngày: 14- 11- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Tôn.

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Loan- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 và 14 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 235/2019/TLPT-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Trần Văn H và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2019/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Trần Văn H**, sinh năm 1973 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú (HKTT): Số nhà XXX/2, ấp P, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn R (chết) và bà Nguyễn Thị P1; có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. **Nguyễn T**, sinh năm 1979 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú (HKTT): Số nhà XXX/5, ấp H1, xã V1, huyện V, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị B (chết); có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

3. **Lê Minh T1**, sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú (HKTT): Số nhà xxx/3, ấp T2, xã H2, huyện V, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm ruộng;

trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D và bà Huỳnh Mỹ M; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn T: Luật sư Nguyễn Văn Hoàng thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp chi nhánh số 1.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Lê Văn Bé B1 có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa và còn có 06 bị cáo không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 20- 8- 2018, Lê Văn B1 đến vườn mận phía sau nhà Nguyễn Thị Kim P1 ở số XXX/5, ấp H1, xã V1, huyện V, tỉnh Đồng Tháp mang theo dụng cụ đánh bạc gồm 01 bộ bài 52 lá, 01 tấm đệm cao su màu trắng- xanh có viết số từ 01 đến 06 và chữ T/X, sau đó B1 sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng để điện thoại rủ Tăng Ngọc Minh Q, Lê Minh T1 và một số người khác (không nhớ rõ những ai) đến vườn mận để đánh bạc với hình thức lặc tài xỉu ăn thua bằng tiền nhằm mục đích lấy tiền tiêu (bà Phụng không biết việc B1 tổ chức đánh bạc do đã đi vắng nhà).

Khoảng 13 giờ cùng ngày, Lê Văn H3, Trần Hùng T3, Đàm Văn S và một số người khác (chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) đến vườn mận phía sau nhà của bà Nguyễn Thị Kim P1 bắt đầu đánh bạc bằng hình thức lặc tài xỉu. Tất cả ngồi trên tấm đệm cao su màu trắng- xanh có viết số từ 01 đến 06 và chữ T/X dùng làm chiếu bạc do Lê Văn B1 chuẩn bị từ trước, Lê Văn H3 mang theo bộ xí ngầu để trực tiếp làm cái, Trần Hùng T3 ngồi đối diện với Lê Văn H3 để giúp H3 thu chi tiền (làm đĩ), Đàm Văn S và một số người còn lại tham gia đặt. Đàm Văn S mang theo khoảng 4.000.000 đồng để trong túi quần, S lấy ra 2.300.000 dùng đánh bạc, số tiền còn lại không dùng đánh bạc, S tham gia đặt 02 ván, ván thứ nhất đặt 1.000.000 đồng, ván thứ hai đặt 1.300.000 đồng, kết quả cả 02 ván đều thua hết 2.300.000 đồng nên S nghỉ và ngồi tại sòng bạc, Lê Văn H3 và một số người khác dùng bao nhiêu tiền để đánh bạc và kết quả thắng thua như thế nào thì không rõ. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì Lê Văn H3 không đánh bạc nữa rồi ra về, Lê Văn B1 không thu được tiền tiêu từ nhà cái Lê Văn H3, còn Trần Hùng T3, Đàm Văn S và một số người khác thì ở lại sòng bạc nhưng không ai làm cái nên sòng bạc tạm nghỉ.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, đối tượng tên H4, chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể), Võ T4, Trần Văn H, Lê Minh T1, Nguyễn Văn C, Nguyễn T, Lê Minh N, Tăng Ngọc Minh Q và Nguyễn Minh H4 đến vườn mận tiếp tục tham gia đánh bạc lặc tài xỉu tại chiếu bạc của Lê Văn B1 chuẩn bị lúc đầu. Hải đem theo bộ xí ngầu, trực tiếp làm cái ăn thua với những người chơi khác, Đàm Văn S ngồi đối diện với H để giúp H thu chi tiền (làm đĩ) thì H đồng ý, còn Võ T4, Trần Văn H, Lê Minh T1, Nguyễn Văn C, Nguyễn T, Lê Minh N, Tăng Ngọc Minh Q, Nguyễn Minh H4 và một số người khác (chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ

thể) cùng tham gia đánh bạc ăn thua trực tiếp với nhà cái H. Khi bắt đầu đánh bạc, H lấy trong giỏ xách vải màu đỏ có chữ Valentino của mình ra khoảng 30.000.000 đồng để phía trước mặt dùng để đánh bạc ăn thua trực tiếp với những người đặt cược, H quy định tổng số nút trên 03 hột xí ngẫu từ 01 đến 10 là xiu, còn trên 10 nút là tài, nếu trên 03 hột xí ngẫu có số nút giống nhau là bảo (ván bảo thì nhà cái H chia một nửa số tiền thắng được cho Lê Văn B1, hay còn gọi là tiền xâu). H không quy định số tiền người chơi đặt cược thấp nhất và cao nhất là bao nhiêu, nhưng những người chơi đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 600.000 đồng thì H cũng đồng ý ăn thua. H làm cái liên tục khoảng 70 ván, trong đó có 02 ván bảo (không rõ bảo tài hay bảo xiu), H chia một nửa tiền thắng mỗi ván bảo cho Lê Văn B1, ván bảo thứ nhất được 1.000.000 đồng, ván bảo thứ hai được 800.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, H đang lắc xí ngẫu cho ván tiếp theo, còn Võ T4, Trần Văn H, Lê Minh T1, Nguyễn Văn C, Nguyễn T, Lê Minh N, Tăng Ngọc Minh Q, Nguyễn Minh H4 và một số người khác đang chuẩn bị đặt cược thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V bắt quả tang thu giữ 90.400.000 đồng tại chiếu bạc của nhà cái H (trong đó có 30.200.000 đồng dùng đánh bạc và 60.200.000 đồng đựng trong giỏ xách vải màu đỏ có chữ Valentino, chưa xác định được mục đích sử dụng) và 5.500.000 đồng của những người chơi khác (chưa rõ chủ sở hữu) làm rơi tại mương nước phía sau chiếu bạc.

Trong quá trình đánh bạc, Lê Văn B1 mua 10 hộp com, 02 thùng nước uống đóng chai và lấy 05 cái ghế gỗ bên hông nhà bà Nguyễn Thị Kim P1 mang ra vườn mận cho những người đánh bạc sử dụng, B1 không lấy tiền của những người chơi đánh bạc mà chỉ lấy tiền xâu bạc. Khi bị Công an bắt quả tang thu giữ trong túi quần của Lê Văn B1 3.700.000 đồng, trong đó có 1.800.000 đồng là tiền xâu bạc của nhà cái H và 1.900.000 đồng tiếp tục dùng vào mục đích mua dụng cụ đánh bạc, thức ăn và nước uống cho những người tham gia đánh bạc sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V thu giữ vật chứng và tài sản có liên quan gồm:

- Thu tại chiếu bạc: 30.200.000 đồng; 01 giỏ xách vải màu đỏ có chữ Valentino, bên trong có 60.200.000 đồng và bộ dụng cụ đánh bạc lắc tài xiu (gồm: 02 chén bằng sành, 02 nắp bằng nhựa, 01 hột xí ngẫu, 10 lá bài tây và 01 tấm đệm cao su màu trắng- xanh dài 2,75m, rộng 1,70m, có viết số từ 01 đến 06 và chữ T-X).

- Thu bên cạnh chiếu bạc: 02 thùng giấy trên mặt ngoài có chữ Aquafina, 01 thùng nhựa màu đỏ, 03 vỏ hộp đựng com màu trắng, 05 ghế gỗ, 17 chai nước suối hiệu Lavie và 13 chai nước suối hiệu Aquafina đã qua sử dụng.

- Thu tại mương nước phía sau chiếu bạc: 5.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám, không rõ chủ sở hữu.

- Tạm giữ trên người các đối tượng là 151.146.000 đồng, trong đó của Lê Văn B1 3.700.000 đồng, Võ T4 21.000.000 đồng, Nguyễn Văn Cầm 456.000 đồng, Trần Văn H 48.150.000 đồng, Lê Minh N 13.450.000 đồng, Nguyễn Minh H4 2.000.000 đồng, Nguyễn T 3.550.000 đồng, Tô Thị T4 40.550.000 đồng và Nguyễn Thị D1 18.290.000 đồng.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V còn tạm giữ 22 xe mô tô và 12 điện thoại di động như sau:

- Lê Văn B1: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng; 01 xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu Suzuki, số loại RGV120, dung tích xi lanh 120cm³, biển số 66L1- 157.87, số khung: RMSRU120U0XA37250, số máy: F124137250.

- Võ T4: 02 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen; 01 xe mô tô màu nâu- vàng, nhãn hiệu Yamaha, số loại JUPITER MXKING, dung tích xi lanh 149cm³, biển số 66L1- 496.46, số khung: MH3UG0710JK242260, số máy: G3E6E0359640; 01 xe mô tô màu đỏ- đen, nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, biển số 66F1- 188.81, số khung: 110AP0012800, số máy: 10APE0012800.

- Tăng Ngọc Minh Q: 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar, màu trắng- xanh; 01 xe mô tô màu bạc, nhãn hiệu Honda, số loại PCX, dung tích xi lanh 124cm³, biển số 68X1- 144.73, số khung: RLHJF5607EY406941, số máy: JF56E0016184.

- Lê Minh N: 01 xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu Wayman, dung tích xi lanh 103cm³, biển số 65H5- 7308, số khung: HWCH023TH023932, số máy: VTT1P52FMH- 077522.

- Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen; 01 xe mô tô màu đen- xám- bạc, nhãn hiệu Honda, số loại Future, dung tích xi lanh 124cm³, biển số 66L1- 273.63, số khung: RLHJC350X6Y305375, số máy: JC35E0395389.

- Trần Văn H: 01 điện thoại di động hiệu Nokia E72, màu trắng; 01 xe mô tô màu xanh- trắng, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, dung tích xi lanh 134cm³, biển số 66L1- 152.92, số khung: Y-237043, số máy: 55P1-236987.

- Nguyễn Minh H4: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen.

- Nguyễn T: 01 điện thoại di động hiệu Huawei, màu đen; 01 xe mô tô màu xám, nhãn hiệu Well, số loại C100, dung tích xi lanh 108cm³, biển số 66F7- 5439, số khung: NJ110-11003208, số máy: 152FMH-Y0429808.

- Đàm Văn S: 01 xe mô tô màu nâu, nhãn hiệu Suzuki, số loại RGV120, biển số 65F1-144.19, số khung: RU120UA25611, số máy: F124125611.

- Lê Minh T1: 01 xe mô tô màu trắng- nâu, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, dung tích xi lanh 110cm³, biển số 66L1- 091.60, số khung: 640CY- 720489; số máy: 5C64- 720493.

- Nguyễn Hiệp N1: 01 xe mô tô màu đen- xám- bạc, nhãn hiệu Honda, số loại Future, biển số 66V1- 490.17, số khung: 35089Y001692, số máy: JC35E2801739.

- Nguyễn Hoàng H5: 01 xe mô tô màu trắng- đen, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số 66C1- 079.88, số khung: C640CY764438, số máy: 5C64764440.

- Phạm Minh T5t: 01 xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu Suzuki, số loại Sport, biển số 66P1- 501.85, số khung: RU120UA23097, số máy: F124123097.

- Trần Thị Bích P1: 01 xe mô tô màu bạc- đen, nhãn hiệu Honda, số loại Shmode, biển số 66V1- 452.52, số khung: 5139GZ214435, số máy: JF51E0830065.

- Lê Kim H6: 01 xe mô tô màu xanh- đen, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số 65E1- 232.16, số khung: P7109Y001363, số máy: 5P71001363.

- Lương Hoàng E 01 xe mô tô màu đỏ- đen, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số 66L1- 083.54, số khung: Y- 636225, số máy: 5C63- 636275.

- Lê Tấn T5: 01 xe mô tô màu đỏ- đen- bạc, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển số 66L1- 114.83, số khung: 5229CY678470, số máy: JC52E5133034.

- Nguyễn Hữu L: 01 xe mô tô màu nâu, nhãn hiệu Honda, số loại Super Dream, biển số 66L1- 227.80, số khung: Y- 019343, số máy: 27E- 0019386.

- Nguyễn Thị D1: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen; 01 xe mô tô màu đỏ- đen, nhãn hiệu Suzuki, số loại Axelo, biển số 66L1- 213.56, số khung: D- 0109997, số máy: F4CB- 110118.

- Trần Trung V2: 01 xe mô tô màu đỏ- đen, nhãn hiệu Honda, số loại Sh125i, biển số 65F1- 471.58, số khung: 7303GY076413, số máy: JF73E0076528.

- Tô Thị Thùy: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu hồng.

- 01 xe mô tô, không rõ nhãn hiệu, biển số 67K8- 4245, số máy: VTTJLIP52FMH- D000511, không có số khung và 01 xe mô tô màu nâu, nhãn hiệu Fashion, dung tích xi lanh 110 cm³, biển số 69F3- 1217, số khung: 200012816, số máy: P50FMHY1112816, không rõ chủ sở hữu.

Trong quá trình điều tra các bị cáo khai nhận cụ thể như sau:

Trần Văn H: Khoảng 13 giờ, ngày 20- 8- 2018 Trần Văn H gọi điện thoại cho Trần Hùng T3 hỏi địa điểm đánh bạc thì T3 chỉ đường cho H4 đi đến vườn mận phía sau nhà bà Nguyễn Thị Kim P1. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Trần Văn H chạy đến sòng bạc, H4 mang theo 47.650.000 đồng để trong túi quần, H4 lấy ra 9.500.000 đồng để đánh bạc ăn thua trực tiếp với nhà cái H, còn 38.150.000 đồng để trong túi quần phía sau dùng để mua gà và ăn uống. Trần Văn H tham gia đặt 04 ván không liên tục, mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, đến khi bị Công an bắt quả tang thì H4 thắng được 500.000 đồng, bị thu giữ 48.150.000 đồng trong túi quần.

Nguyễn T: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 20- 8- 2018 Nguyễn T đến nhà của bà Nguyễn Thị Kim P1 tìm Đào Duy P2 để trao đổi việc mua bán xe tải của T nhưng không gặp P2, T thấy trong vườn mận phía sau nhà bà P1 có sòng bạc nên đi vào tham gia đánh bạc. Nguyễn T dùng 3.800.000 đồng mang theo để đánh bạc ăn thua trực tiếp với nhà cái H, T tham gia đặt 04 ván không liên tục, mỗi ván đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, đến khi bị Công an bắt quả tang thì T thua 250.000 đồng, bị thu giữ số tiền 3.550.000 đồng.

Lê Minh T1: Khoảng 15 giờ, ngày 20- 8- 2018 Lê Văn B1 gọi điện thoại rủ Lê Minh T1 đến vườn mận phía sau nhà Nguyễn Thị Kim P1 để đánh bạc thì T1 đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Minh T1 đến sòng bạc, T1 mang theo 2.500.000 đồng dùng để đánh bạc ăn thua trực tiếp với nhà cái H, T1 đặt 07 ván không liên tục, mỗi ván đặt 300.000 đồng, đến khi bị Công an bắt quả tang thì T1 thua 900.000 đồng, còn lại 1.400.000 đồng. Trong quá trình Công an đang lập biên bản bắt quả tang thì T1 bỏ trốn, sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện V mời T1 làm việc đã thừa nhận hành vi đánh bạc như nêu trên.

Nguyễn Minh H4: Khoảng 15 giờ, ngày 20- 8- 2018 Nguyễn Minh H4 đến vườn của ông Mười Ng (cách vườn mận bà Nguyễn Thị Kim P1 khoảng 15 mét) để mua cây chuối nhỏ về trồng thì thấy có sòng bạc bên vườn mận phía sau nhà bà P1 nên đến tham gia đánh bạc. Nguyễn Minh H4 mang theo 1.700.000 đồng dùng để đánh bạc ăn thua trực tiếp với nhà cái Hải, H4 tham gia đặt 03 ván liên tục, mỗi ván đặt 100.000 đồng, thắng 300.000 đồng thì Công an bắt quả tang thu giữ số tiền 2.000.000 đồng.

Võ T4: Khoảng 14 giờ, ngày 20- 8- 2018 Võ T4 gọi điện cho Lê Văn B1 đòi tiền nợ khoảng 5.000.000 đồng thì B1 kêu T chạy đến vườn mận phía sau nhà bà Nguyễn Thị Kim P1 để trả tiền, T đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Võ T4 đến vườn mận gặp Lê Văn B1 nhưng B1 chưa trả tiền cho T do chưa đủ tiền nên T ở lại sòng bạc đợi lấy tiền nợ của B1. Khoảng 15 phút sau, Võ T4 lấy trong túi quần ra 1.600.000 đồng dùng để đánh bạc ăn thua trực tiếp với nhà cái H, T đặt khoảng 07 ván không liên tục, mỗi ván từ 200.000 đồng đến 600.000 đồng, đến khi bị Công an bắt quả tang thì T thua 1.600.000 đồng, bị thu giữ số tiền 21.000.000 đồng để trong túi quần phía trước, bên phải không dùng để đánh bạc.

Tăng Ngọc Minh Q: Khoảng 14 giờ, ngày 20- 8- 2018 Lê Văn B1 gọi điện cho Tăng Ngọc Minh Q rủ và chỉ đường đến vườn mận phía sau nhà bà Nguyễn Thị Kim P để đánh bạc, Q đồng ý. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Tăng Ngọc Minh Q đến sòng bạc mang theo 800.000 đồng dùng để đánh bạc ăn thua trực tiếp với nhà cái H, Q tham gia đặt khoảng 06 ván không liên tục, mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, đến khi bị Công an bắt quả tang thì Q thua 600.000 đồng, còn lại 200.000 đồng bị rơi mất không rõ vị trí, chưa tìm lại được.

Nguyễn Văn C Khoảng 16 giờ, ngày 20- 8- 2018 Nguyễn Văn C đến nhà bà Nguyễn Thị Kim P1 mua hải sản của Đào Duy P1 nhưng không có ai ở nhà, C thấy có nhiều người đánh bạc ở vườn mận phía sau nhà bà P1 nên đi vào tham gia đánh bạc. Nguyễn Văn C mang theo 456.000 đồng dùng để đánh bạc ăn thua trực tiếp với nhà cái H, C tham gia đặt khoảng 04 ván không liên tục, mỗi ván đặt 50.000 đồng, kết quả không thắng, cũng không thua, đến khi bị Công an bắt quả tang thì C bị thu giữ 456.000 đồng.

Lê Minh N: Khoảng 15 giờ, ngày 20- 8- 2018 Lê Minh N đến xã V1, huyện V tìm Lê Văn B1 để trao đổi việc mua bán gà và rủ B1 cùng uống rượu thì có người đàn ông (không biết rõ họ tên, địa chỉ) chỉ địa điểm đến vườn mận phía sau nhà Nguyễn Thị Kim P để tìm B1. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Minh N đến vườn mận thì thấy có nhiều người đang đánh bạc nên cũng tham gia đánh bạc. Lê Minh N mang theo 13.500.000 đồng để trong túi quần phía sau, N lấy ra 300.000 đồng dùng để đánh bạc ăn thua trực tiếp với nhà cái H, N đặt 03 ván không liên tục, mỗi ván đặt 50.000 đồng, đến khi bị Công an bắt quả tang thì N thua 50.000 đồng, bị thu giữ số tiền 13.450.000 đồng trong túi quần.

Đối với Cao Thị Thúy L và Nguyễn Quốc K cùng khai nhận vào ngày 20- 8- 2018, L và K không có đến vườn mận phía sau nhà bà Nguyễn Thị Kim P1 để tham gia đánh bạc. Tuy nhiên, Võ T4 có lời khai thấy Cao Thị Thúy L và Nguyễn

Quốc K vào khoảng 15 giờ, ngày 20- 8- 2018 có đến vườn mận phía sau nhà bà P1 tham gia đánh bạc nhiều ván ăn thua với nhà cái H, sau đó nghỉ đánh bạc và ra về trước khi bị Công an bắt quả tang.

Đối với Lê Kim H, Lê Tấn T, Trần Thị Mỹ P2, Nguyễn Hiệp N, Tô Thị T, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Thị D, Trần Trung V, Lương Hoàng E, Nguyễn Hữu L và Phạm Minh T5 có lời khai trình bày: Khoảng 16 giờ, ngày 20- 8- 2018 những người này có đến vườn mận phía sau nhà bà Nguyễn Thị Kim P1 thấy có sòng bạc nhưng chỉ xem mà không tham gia đánh bạc. Khi đánh bạc thì người tên H để khoảng trên 20.000.000 đồng dưới chân, phía trước mặt, trực tiếp làm cái và lắc xí ngầu, Đàm Văn S ngồi đối diện với nhà cái Hải giúp H thu chi tiền, còn những người chơi khác đặt mỗi ván từ 50.000 đồng đến 1.000.000 đồng, số lượng ván tham gia đánh bạc của mỗi người và kết quả thắng thua như thế nào thì không rõ.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả xe mô tô và điện thoại di động cho các đương sự, cụ thể như:

- Võ T4 01 xe mô tô màu đỏ- đen, nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, biển số 66F1- 188.81, số khung: 110AP0012800, số máy: 10APE0012800, Võ T4 mua xe của bà Nguyễn Thị Minh T chưa đăng ký S tên.

- Nguyễn Hoàng H 01 xe mô tô màu trắng- đen, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số 66C1- 079.88, số khung: C640CY764438, số máy: 5C64764440 đứng tên chủ sở hữu.

- Phạm Minh T5 01 xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu Suzuki, số loại Sport, biển số 66P1- 501.85, số khung: RU120UA23097, số máy: F124123097, Phạm Minh T5 mua xe của ông Trần Thanh S chưa đăng ký S tên.

- Trần Thị Bích P2 01 xe mô tô màu bạc- đen, nhãn hiệu Honda, số loại Shmode, biển số 66V1- 452.52, số khung: 5139GZ214435, số máy: JF51E0830065 đứng tên chủ sở hữu.

- Lê Kim H 01 xe mô tô màu xanh- đen, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số 65E1- 232.16, số khung: P7109Y001363, số máy: 5P71001363 đứng tên chủ sở hữu.

- Lương Hoàng E 01 xe mô tô màu đỏ- đen, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số 66L1- 083.54, số khung: Y- 636225, số máy: 5C63- 636275 đứng tên chủ sở hữu.

- Lê Tấn T 01 xe mô tô màu đỏ- đen- bạc, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển số 66L1- 114.83, số khung: 5229CY678470, số máy: JC52E5133034 đứng tên chủ sở hữu.

- Nguyễn Hữu L 01 xe mô tô màu nâu, nhãn hiệu Honda, số loại Super Dream, biển số 66L1- 227.80, số khung: Y- 019343, số máy: 27E- 0019386, do Nguyễn Hữu L mượn xe của bà Nguyễn Thị Cẩm T6 (em ruột của ông L).

- Nguyễn Thị D 18.290.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen; 01 xe mô tô màu đỏ- đen, nhãn hiệu Suzuki, số loại Axelo, biển số 66L1- 213.56, số khung: D- 0109997, số máy: F4CB- 110118 do ông Lê Nhật T7 đứng tên chủ sở hữu.

- Trần Trung V 01 xe mô tô màu đỏ- đen, nhãn hiệu Honda, số loại Sh125i, biển số 65F1- 471.58, số khung: 7303GY076413, số máy: JF73E0076528 đứng tên chủ sở hữu.

- Nguyễn Hiệp N 01 xe mô tô màu đen- xám- bạc, nhãn hiệu Honda, số loại Future, biển số 66V1- 490.17, số khung: 35089Y001692, số máy: JC35E2801739 đứng tên chủ sở hữu.

- Tô Thị T 40.550.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu hồng.

- Phạm Thị Hồng C01 xe mô tô màu xám, nhãn hiệu Well, số loại C100, dung tích xi lanh 108cm³, biển số 66F7- 5439, số khung: NJ110- 11003208, số máy: 152FMH-Y0429808 đứng tên chủ sở hữu, xe mô tô do Nguyễn T mượn xe của chị C

Tại Bản án số 24/2019/HS- ST ngày 06- 8- 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

1. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn B1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn B1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn B1 25.000.000 đồng.

2. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đàm Văn S phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Đàm Văn S 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Đàm Văn S 15.000.000 đồng.

3. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ T4 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Võ T4 06 (sáu) tháng 09 (chín) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30- 01- 2019. Bị cáo đã chấp hành xong, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Phạt bổ sung bị cáo Võ T4 15.000.000 đồng.

4. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H và Lê Minh T1 cùng phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn H 15.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Lê Minh T1 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Minh T1 15.000.000 đồng.

5. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn T 10.000.000 đồng.

6. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh H4, Lê Minh N và Nguyễn Văn C cùng phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H4 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Minh H4 cho Ủy ban nhân dân xã V1, huyện V, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã V1, huyện V có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh Đồng Tháp làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo của người đó để nơi đây làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan, tổ chức nơi người đó chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Minh H4 15.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Lê Minh N 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Thới L, quận Ô M, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân phường Thới Lg, quận Ô M, thành phố Cần Thơ có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận Ô M, thành phố Cần Thơ làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo của người đó để nơi đây làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan, tổ chức nơi người đó chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Minh N 15.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo,

thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã V1, huyện V, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã V1, huyện V có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh Đồng Tháp làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo của người đó để nơi đây làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan, tổ chức nơi người đó chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn C 15.000.000 đồng.

7. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Tăng Ngọc Minh Q phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Tăng Ngọc Minh Q 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tăng Ngọc Minh Q cho Ủy ban nhân dân xã Long H4, huyện V, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã Long H4, huyện V có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh Đồng Tháp làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo của người đó để nơi đây làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan, tổ chức nơi người đó chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Tăng Ngọc Minh Q 15.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, bị cáo Nguyễn T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo và ngày 04 tháng 11 năm 2019, bị cáo Nguyễn T có đơn kháng cáo bổ sung xin được cải tạo không giam giữ.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, bị cáo Trần Văn H (Út H4) có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, bị cáo Lê Minh T1 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo và xin miễn giảm hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn T và Lê Minh T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo khai nhận vào khoảng 15 giờ ngày 20- 8- 2019 có đến khu vườn mận phía sau nhà của bà Nguyễn Thị Kim P1 ở số XXX/5, ấp H1, xã V1, huyện V tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền. Bị cáo Trần Văn H dùng 9.500.000 đồng, Nguyễn T dùng

3.800.000 đồng, Lê Minh T1 dùng 2.500.000 đồng vào việc đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày khi các bị cáo đang chuẩn bị tiếp tục đặt cược thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V bắt quả tang và thu giữ tại chiếu bạc số tiền là 90.400.000 đồng. Các bị cáo thừa nhận cùng với các bị cáo Nguyễn Minh H4, Võ T4, Tăng Ngọc Minh Q, Lê Minh N, Nguyễn Văn C trực tiếp tham gia đánh bạc với nhà cái H. Các bị cáo thừa nhận Bản án số 24/2019/HS-ST ngày 06-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện V kết án các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn H kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo; bị cáo Nguyễn T kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ; bị cáo Lê Minh T1 kháng cáo xin được hưởng án treo và xin miễn hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn T và Lê Minh T1 bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra và Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Nay các bị cáo kháng cáo nêu ra các tình tiết hoàn cảnh gia đình khó khăn, đơn chiếc, cha mẹ lớn tuổi nhưng không có cơ sở để xem xét nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ y án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt tù, hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Nguyễn T gia đình có hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ cận nghèo, Tòa án cấp sơ thẩm có nhận định và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo nhưng lại tuyên bị cáo phải chịu hình phạt tiền là hình phạt bổ sung là chưa đúng quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự, do đó đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tốt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn T phát biểu cho rằng trong nhóm đánh bạc thì bị cáo Tốt tham gia đánh bạc với số tiền không lớn, việc đánh bạc của bị cáo không gây ra H4 quả gì cho xã hội, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Tốt được hưởng án treo, nếu không cho hưởng án treo được thì cho bị cáo được chịu hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo Trần Văn H xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo; bị cáo Nguyễn T xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo không giam giữ; bị cáo Lê Minh T1 xin được hưởng án treo và miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 15 giờ ngày 20-8-2019, các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn T và Lê Minh T1 có tham gia đánh bạc. Bị cáo Trần Văn H sử dụng 9.500.000 đồng, bị cáo Nguyễn T sử dụng 3.800.000 đồng và bị cáo Lê Minh T1 sử dụng 2.500.000 đồng vào việc đánh bạc. Các bị cáo đã cùng với Nguyễn Minh H4 sử

dùng 1.700.000 đồng, Võ T4 dùng 1.600.000 đồng, Tăng Ngọc Minh Q dùng 800.000 đồng, Lê Minh N dùng 300.000 đồng và Nguyễn Văn C dùng 456.000 đồng vào việc đánh bạc. Do đó, số tiền mà các bị cáo phạm tội là không nhỏ, các bị cáo tham gia đánh bạc cùng với nhiều người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, hành vi của các bị cáo đủ căn cứ cấu thành tội phạm nên Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2019/HS-ST ngày 06- 8- 2019 của Tòa án nhân dân V, tỉnh Đồng Tháp kết án các bị cáo phạm tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[2] Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, riêng bị cáo Tốt gia đình thuộc hộ cận nghèo, Tòa án sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh gia đình các bị cáo. Nay bị cáo Trần Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù, xin được hưởng án treo; bị cáo Nguyễn T kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ; bị cáo Lê Minh T1 kháng cáo xin được hưởng án treo, miễn giảm hình phạt bổ sung nhưng không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đồng thời xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, quy mô của vụ án với số lượng người tham gia nhiều, ảnh hưởng không tốt đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương, cân nhắc vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án nên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo là phù hợp.

[3] Tuy nhiên đối với bị cáo Nguyễn T, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, Tòa án cấp sơ thẩm có nhận định để giảm nhẹ cho bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo nhưng lại buộc bị cáo phải chịu phạt tiền là hình phạt bổ sung là chưa phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 35 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần căn cứ quy định tại Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự để sửa án sơ thẩm, không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn T. Các nội dung kháng cáo khác của các bị cáo không được chấp nhận, lý do đã được phân tích ở trên.

[4] Xét thấy quan điểm của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận. Phát biểu của Luật sư cần xem xét, cân nhắc khi giải quyết vụ án.

[5] Do kháng cáo của các bị cáo Trần Văn H, Lê Minh T1 không được chấp nhận nên các bị cáo này phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Do sửa án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn T và bị cáo Tốt thuộc hộ cận nghèo nên bị cáo Tốt không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 345, điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm a khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn T và Lê Minh T1.

Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2019/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp về phân hình phạt chính đối với các bị cáo Trần Văn H (Út H4), Nguyễn T, Lê Minh T1. Giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Minh T1. Sửa quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn T.

2. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn T và Lê Minh T1 phạm tội “Đánh bạc”.

2.1. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự .

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn H 15.000.000 đồng

- Xử phạt bị cáo Lê Minh T1 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Minh T1 15.000.000 đồng.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 58 và khoản 4 Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn T.

3. Về án phí: Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 02- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Văn H và Lê Minh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn T được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TA-VKS-THADS huyện V;
- CQCSĐT Công an huyện V;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh

- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Loan).